BẢNG TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý

Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giao dịch điện tử năm 2005

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
1. Hình thức văn bản			
	- Cân nhắc mục tiêu sửa đổi, bổ sung Luật GDĐT đối với các hoạt động GDĐT tất cả các lĩnh vực hành chính công, kinh tế, dân sự... (VPCP) - Trên cơ sở đó, làm rõ sự cần thiết việc mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật và **xác định nội dung cần sửa đổi, bổ sung để xác định tên của dự án Luật này cho phù hợp là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật giao dịch điện tử hoặc Luật giao dịch điện tử (sửa đổi)** (VPCP). - Xuất phát từ sự cần thiết lập đề nghị xây dựng Luật nêu trong Hồ sơ, việc lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi là phù hợp. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo **hoàn thiện hồ sơ xây dựng Luật theo hướng lập đề nghị xây dựng Luật GDĐT sửa đổi** (Bộ TP). - Dự thảo Đề cương trong Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung có nhiều nội dung, quy định mới dự kiến được đưa vào. Do đó, Bộ TTTT xem xét, đánh giá mức độ sửa đổi, bổ sung để **lựa chọn phương án xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung hay Luật thay thế** Luật Giao dịch điện tử 2005 (Bộ KH&ĐT).	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - VPCP - Bộ Ngoại giao - Bộ Tư pháp	Bộ TT&TT đã xem xét phạm vi và nội dung đề xuất sửa đổi Luật GDĐT trong bối cảnh thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Trên cơ sở đó, đồng ý tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành để sửa thành đề nghị xây dựng Luật GDĐT sửa đổi (thay thế).

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	- Do đề cương dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khá nhiều quy định, trong đó có những quy định cơ bản của Luật hiện hành, nên **đề nghị Bộ TTTT cân nhắc xây dựng văn bản Luật thay thế** thay vì sửa đổi, bổ sung như hiện nay (Bộ Ngoại giao).		
2.	**Đề cương dự thảo Luật Giao dịch điện tử sửa đổi**		
2.1.	***Những quy định chung***		
1)	- Cơ bản nhất trí với các nội dung sửa đổi, bổ sung dự thảo đề cương. - Thống nhất với đề xuất về sự cần thiết mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật GDĐT để hoàn thiện hành lang pháp lý, tháo gỡ rào cản pháp lý đối với tất cả các lĩnh vực trong đời sống, kinh tế, xã hội trong đó có lĩnh vực tư pháp.	Tòa án nhân dân tối cao	Tổng hợp.
2)	Để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, **đề nghị rà soát đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực giao dịch điện tử** như: Bộ luật dân sự, Luật an toàn thông tin mạng, Luật an ninh mạng, Luật thương mại, Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức,....	Văn phòng Chính phủ	Tiếp thu, tiếp tục thực hiện rà soát, đề xuất nội dung sửa đổi Luật.
3)	Đề nghị bổ sung giải thích thuật ngữ **"Chứng từ điện tử"** tại Khoản 2 Điều 1 để thấy sự khác biệt giữa chứng từ điện tử và thông điệp dữ liệu liên quan đến các hoạt động giao dịch điện tử.	Hiệp hội Ngân hàng	Khái niệm thông điệp dữ liệu là khái niệm chung, đã bao hàm chứng từ điện tử. Thuật ngữ chứng từ điện tử sẽ do pháp luật chuyên ngành quy định.

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
4)	Đề nghị bổ sung quy định về **nghiêm cấm các hành vi gian lận trực tuyến** tại Khoản 3 Điều 1 do gian lận trong lĩnh vực thanh toán, trong đó tội phạm sử dụng công nghệ cao có xu hướng tăng nhanh và khó kiểm soát, với thủ đoạn ngày càng tinh vi.	Hiệp hội Ngân hàng	Tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Đề cương.
5)	Đề nghị bổ sung quy định nhằm **thêm đối tượng áp dụng bao gồm cả các tổ chức trung gian tham gia vào quá trình giao dịch điện tử** tại Điều 2 do Luật GDĐT chỉ quy định đối tượng áp dụng là cơ quan, tổ chức, cá nhân lựa chọn giao dịch bằng phương tiện điện tử. Hiện nay có thêm các tổ chức trung gian tham gia vào quá trình giao dịch điện tử nên việc bổ sung là cần thiết.	Hiệp Hội Ngân hàng	Bảo lưu, đối tượng áp dụng quy định tại Điều 2 đã bao gồm các tổ chức trung gian.
6)	Bổ sung, làm rõ đối tượng áp dụng Luật giao dịch điện tử: đối tượng áp dụng có bao gồm các tổ chức, cá nhân không là công dân Việt Nam hoặc không đăng ký kinh doanh tại Việt Nam nhưng có hoạt động, kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam hoặc có giao dịch điện tử với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tại Việt Nam.	Bộ Tài chính	Nghiên cứu để tiếp thu trong quá trình xây dựng Luật GDĐT sửa đổi.
7)	Đề nghị sửa đổi khái niệm "*trao đổi dữ liệu điện tử*" (khoản 15 Điều 4), do hiện nay, việc trao đổi dữ liệu điện tử không chỉ thuần túy từ máy tính sang máy tính mà còn thông qua các thiết bị phần cứng chuyên dụng (Datapower...) hoặc thông qua điện thoại, máy tính bảng.	Bộ Tài chính	Tiếp thu và sẽ đưa vào sửa đổi.
8)	Khoản 1 Điều 5 đề nghị bỏ nguyên tắc "*Tự nguyện lựa chọn*	Bộ Tài chính	Nghiên cứu để tiếp thu trong quá

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	sử dụng phương tiện điện tử để thực hiện giao dịch”.		trình xây dựng Luật GDĐT sửa đổi.
9)	- Đề nghị chỉnh sửa nội dung “*Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động giao dịch điện tử*” tại Khoản 2, Điều 8 để phù hợp với đặc thù của Luật Giao dịch điện tử là một luật khung, có phạm vi áp dụng đa ngành. - Việc quy định Bộ TT&TT là cơ quan chủ trì thực hiện quản lý nhà nước về GDĐT là không khả thi, gây chồng chéo về chức năng quản lý nhà nước giữa các bộ, ngành trong mọi lĩnh vực có hoạt động giao dịch điện tử. - Đề nghị chỉnh sửa quy định này theo hướng giao trách nhiệm cụ thể cho các bộ, ngành trong quản lý giao dịch điện tử tại các lĩnh vực chuyên ngành tương ứng như Chính phủ điện tử, dân sự, thương mại, tài chính, ngân hàng, thuế…	Bộ Công Thương	Nghiên cứu để tiếp thu trong quá trình xây dựng Luật GDĐT sửa đổi.
2.2.	***Quy định về thông điệp dữ liệu***		
1)	- Khoản 5, Điều 4 đã nêu khái niệm “dữ liệu là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, *hình ảnh, âm thanh* hoặc dạng tương tự”. - Tuy nhiên, Điều 10 của dự thảo quy định “Thông điệp dữ liệu được thể hiện dưới hình thức trao đổi dữ liệu điện tử, văn bản điện tử, chứng từ điện tử, thư điện tử, điện tín, điện báo, fax và các hình thức tương tự khác”. Vì vậy, **đề nghị rà soát thể hiện dữ liệu dưới dạng hình**	Bộ Công Thương	Nghiên cứu để tiếp thu trong quá trình xây dựng Luật GDĐT sửa đổi.

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	ảnh và âm thanh.		
2)	- Đề nghị bổ sung quy định về **"lưu trữ lâu dài thông điệp dữ liệu**". Theo đó, cơ quan, tổ chức, cá nhân phải áp dụng các biện pháp lưu trữ lâu dài đối với thông điệp dữ liệu cần được lưu trữ lâu dài theo quy định. - Giao Chính phủ quy định chi tiết lưu trữ lâu dài thông điệp dữ liệu hoặc quy định chi tiết các loại thông điệp dữ liệu lưu trữ lâu dài. - Lý do: lưu trữ lâu dài thông điệp dữ liệu rất quan trọng và là nhu cầu cần thiết của nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân. Luật Lưu trữ hiện chưa có quy định về lưu trữ lâu dài tài liệu điện tử. Hơn nữa, đối tượng được quy định tại Luật Lưu trữ là tài liệu, tài liệu điện tử, có nội dung hẹp hơn "thông điệp dữ liệu".	- Bộ Quốc phòng - Bộ Tư pháp. - Bộ Tài chính	Tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Đề cương
3)	- Đề nghị có **quy định cụ thể điều chỉnh việc chuyển đổi từ văn bản giấy sang văn bản điện tử và ngược lại; giá trị pháp lý của văn bản sau khi thực hiện chuyển đổi; tiêu hủy tài liệu điện tử** tại Khoản 8, 9 Điều 1 Đề cương Luật GDĐT sửa đổi. - Đề nghị xem xét bổ sung và làm rõ trường hợp **có sự khác biệt về nội dung giữa tài liệu giấy và tài liệu điện tử**: phương án giải quyết, loại tài liệu nào được ưu tiên sử dụng, khi chuyển đổi tài liệu giấy sang tài liệu điện tử và ngược lại… Việc có sự khác biệt giữa tài liệu giấy và tài liệu điện tử sau khi chuyển đổi hoàn toàn có thể xảy ra tại Khoản 8, 9	- Bộ Tài chính - Tòa án nhân dân tối cao - Hiệp hội Ngân hàng	- Đề cương Luật sửa đổi đã có có quy định cụ thể điều chỉnh việc chuyển đổi văn bản từ hình thức văn bản giấy sang văn bản điện tử và ngược lại; giá trị pháp lý của văn bản sau khi thực hiện chuyển đổi. - Bổ sung quy định xử lý vi phạm trong chuyển đổi văn bản giấy thành văn bản điện tử và ngược lại.

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	Điều 1. - Do đó, việc quy định nội dung này một cách cụ thể là căn cứ để trực tiếp giải quyết sự khác biệt về nội dung các dạng tài liệu sau khi đã chuyển đổi.		
4)	Tại Điều 13 đề nghị thay cụm từ "*thông điệp có giá trị <u>như</u> bản gốc*" thành "*thông điệp có giá trị <u>là</u> bản gốc*".	Bộ Tài chính	Nghiên cứu để tiếp thu sửa đổi trong quá trình xây dựng Luật GDĐT sửa đổi.
5)	- Điều 14, Luật GDĐT 2005 quy định không rõ trường hợp nào thông điệp dữ liệu có *"giá trị làm chứng cứ"* cũng như cơ sở để xác định "*độ tin cậy*" của giá trị chứng cứ của thông điệp. - Do vậy, cần có **quy định về các tiêu chí để xác định giá trị làm chứng cứ của thông điệp dữ liệu/hợp đồng điện tử** (được giao kết đúng thẩm quyền, thể hiện ý chí của các bên tham gia giao dịch, được các bên thừa nhận,…). - Bên cạnh đó, cần có hướng dẫn **tiêu chí để xác định "*độ tin cậy*" của cách thức khởi tạo, lưu trữ, truyền gửi, cách thức bảo đảm và duy trì, xác định người khởi tạo**.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Nghiên cứu để tiếp thu sửa đổi trong quá trình xây dựng Luật GDĐT sửa đ
6)	- Cần quy định rõ ràng **giá trị pháp lý, giá trị chứng cứ của các loại hình thông điệp dữ liệu và hồ sơ, chứng từ điện tử** trong GDĐT; - Thiếu quy định về chứng từ, hồ sơ tương ứng với các **quy định về "bản gốc", "bản chính", "bản sao"** trong pháp luật	UBND Đà Nẵng	Nghiên cứu để tiếp thu trong quá trình xây dựng Luật GDĐT sửa đổi.

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	truyền thống; - Quy định về **quy trình, thủ tục và pháp lý cụ thể của các bước trong giao kết hợp đồng điện tử, thanh toán điện tử** khó khăn khi liên thông, công nhận lẫn nhau giữa các hệ thống.		
7)	- Luật GDĐT 2005 hiện không đưa ra quy định về "*Dữ liệu điện tử*", tuy nhiên Bộ luật tố tụng Dân sự 2015, Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 đang quy định một trong những loại nguồn chứng cứ là "*Dữ liệu điện tử*". - Đặc biệt trong Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 đưa ra định nghĩa riêng về "*Dữ liệu điện tử*", cách thức thu thập và giá trị chứng cứ của dữ liệu điện tử, trong khi Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 không có các quy định chi tiết này. - Từ thực trạng này sẽ dẫn tới các khó khăn, lúng túng khi giải quyết các tranh chấp có xuất hiện chứng cứ dưới dạng "*Dữ liệu điện tử*". Do đó, **đề nghị xây dựng bổ sung các quy định về "Dữ liệu điện tử"** thống nhất với các văn bản pháp luật có liên quan.	Hiệp hội Ngân hàng	Nghiên cứu để tiếp thu trong quá trình xây dựng Luật GDĐT sửa đổi.
2.3 Quy định về Chữ ký điện tử			
1)	- Đề nghi xem xét quy định **trường hợp sử dụng và giá trị pháp lý của từng loại mức độ chữ ký điện tử.** - Thực tiễn quy định hiện hành đang gặp vướng mắc trong việc lựa chọn phương thức ký kết hợp đồng điện tử với khách hàng do việc xác định giá trị pháp lý của chữ ký điện tử hiện	- Bộ Quốc phòng - Hiệp hội Ngân hàng	Tiếp thu, bổ sung tại dự thảo Đề cương

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	nay mới áp dụng cho chữ ký số. Đề nghị quy định cụ thể **các hình thức chữ ký điện tử và giá trị pháp lý của các loại chữ ký điện tử**: - Theo đó, đề nghị xây dựng các hình thức chữ ký điện tử khác, xác định cụ thể các hình thức như sử dụng tài khoản và mật khẩu (username, password), yếu tố sinh trắc học (vân tay, khuôn mặt, võng mạc,…) để xác thực thỏa thuận có đảm bảo giá trị pháp lý không. Hoặc xây dựng phương án cho phép sử dụng kết hợp xác thực giao dịch bằng nhiều yếu tố để đảm bảo xác định chính xác chủ thể thực hiện giao dịch, từ đó làm căn cứ xác định giá trị pháp lý của thỏa thuận được giao kết. - Đề nghị xem xét bổ sung và phân định rõ **quy định về chữ ký điện tử an toàn và giá trị pháp lý của chữ ký điện tử** nhằm tạo cơ sở cho các tổ chức triển khai hoạt động giao dịch điện tử phân tách rõ yêu cầu kỹ thuật đảm bảo an toàn cho chữ ký điện tử và các điều kiện pháp lý cần thiết phải đáp ứng để chữ ký điện tử có giá trị pháp lý.		
2)	Đề nghị xem xét vấn đề **rủi ro khi mật mã bị đánh cắp.** Chữ ký số là một bộ mật mã được cấp cho người sử dụng, đây là phần mềm máy tính không phụ thuộc vào vật mang tin. Vì vậy, trở ngại lớn nhất khi sử dụng chữ ký số là khả năng tách biệt khỏi chủ nhân của chữ ký. Chủ nhân của chữ ký số không phải là người duy nhất có được mật mã của chữ ký mà có một nhóm đối tượng có thể có được mật mã như bộ phận cung cấp và cài đặt phần mềm.	Bộ Quốc phòng	Tiếp thu, sửa đổi tại Đề cương

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
3)	- Đề nghị bổ sung quy định về **Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử chuyên dùng Chính phủ** là tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử cho cơ quan Đảng, Nhà nước. Lý do: Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ không chỉ phục vụ giao dịch điện tử giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, mà còn phục vụ giao dịch điện tử giữa các cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp. - **N**ghiên cứu, giải quyết vấn đề này trong Luật GDĐT sửa đổi theo hướng có **quy định riêng về Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số Chính phủ** (không thuộc nhóm Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng) - Quy định về việc liên thông giữa hai hệ thống này, giao Chính phủ quy định biện pháp thực hiện cụ thể. Có thể xem xét tiến tới sử dụng chung một chứng thư số gốc (RootCA) cho cả hệ thống công cộng và hệ thống chuyên dùng Chính phủ (cần xác định lộ trình chuyển đổi hệ thống nếu lựa chọn phương án này).	Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính	Nghiên cứu để tiếp thu trong quá trình xây dựng Luật GDĐT sửa đổi.
4)	**- Đề nghị phân định rõ ràng khả năng kiểm định độc lập (chứng cứ độc lập) với hệ thống khởi tạo giao dịch điện tử về khía cạnh pháp lý và kỹ thuật** tại Điều 13 cho các tiêu chí: đảm bảo toàn vẹn dữ liệu điện tử, chống chối bỏ hành vi đối với dữ liệu điện tử; định danh điện tử; xác thực điện tử.	Bộ Tư pháp	Tiếp thu, bổ sung trong dự thảo Đề cương
2.4. Quy định về định danh điện tử, xác thực điện tử, dịch vụ tin cậy và nhà cung cấp dịch vụ tin cậy			

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
1)	Đề nghị **làm rõ thêm về các dịch vụ "xác thực điện tử" và "dịch vụ tin cậy",** thực tiễn quốc tế và cam kết của Việt Nam về dịch vụ này; đồng thời cần đảm bảo các quy định của dịch vụ này phù hợp với khoản 3, điều 26 Luật An ninh mạng 2018 do liên quan chặt chẽ đến thông tin cá nhân của người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam.	Bộ Ngoại giao	Tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Đề cương
2)	Đề nghị bổ sung **quy định trách nhiệm ban hành, hướng dẫn phân loại giao dịch điện tử theo mức độ an toàn và hướng dẫn các tiêu chuẩn đối với hoạt động xác thực điện tử, định danh điện tử**.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tiếp thu và bổ sung trong dự thảo Đề cương
3)	- Đề nghị làm rõ, **khái niệm** "*Nhà cung cấp dịch vụ tin cậy*" và quan hệ giữa khái niệm này với khái niệm "*Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử*" trong Luật GDĐT 2005 - Đề nghị xem xét bổ sung **quy định về việc trao đổi thông tin, dịch vụ giữa các nhà cung cấp dịch vụ tin cậy.**	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Nghiên cứu để tiếp thu trong quá trình xây dựng sửa đổi Luật GDĐT
4)	- Quy định về dịch vụ tin cậy cần có **khái niệm, phạm vi hoạt động, điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ này.** - Bổ sung quy định về **quản lý, phát triển tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ liên quan đến giao dịch điện tử theo hướng**: quy định các nội dung dịch vụ mà tổ chức trung gian được cung cấp; trách nhiệm của tổ chức trung gian; các điều	Văn phòng Chính phủ Bộ Tài chính	Nghiên cứu để tiếp thu trong quá trình xây dựng Luật GDĐT sửa đổi

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	kiện hoạt động của tổ chức trung gian (trường hợp tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ theo chuyên ngành cụ thể thì thực hiện theo các điều kiện quy định bởi pháp luật chuyên ngành) (Bộ Tài chính). - Đề nghị **bổ sung quy định về quản lý, phát triển tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ liên quan đến giao dịch điện tử**. Trong đó, nêu rõ hơn vai trò, trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc quản lý phát triển đơn vị chấp nhận thanh toán điện tử (Ngân hàng NNVN).		
5)	Bổ sung kinh doanh dịch vụ định danh và xác thực điện tử vào danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	Bộ Tài chính	Nghiên cứu để tiếp thu trong quá trình sửa đổi Luật GDĐT
6)	- Dự thảo bổ sung quy định về dịch vụ định danh điện tử, xác thực điện tử và dịch vụ tin cậy. Cùng với dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử thì có đến 3 loại hình dịch vụ có chứng năng khá tương đồng, nhằm xác định tính chính xác của nội dung và người gửi dữ liệu điện tử. Ngoài ra còn có các dịch vụ an toàn thông tin mạng, dịch vụ mật mã dân sự trong Luật an toàn thông tin mạng, - Đề nghị cơ quan soạn thảo **rà soát, thống nhất các quy định trên để tránh nguy cơ chồng chéo, quy định về các dịch vụ xác thực điện tử.**	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)	Nghiên cứu để tiếp thu trong quá trình sửa đổi Luật GDĐT.
2.5. Quy định về hợp đồng điện tử			
1)	- Đề nghị bổ sung các quy định về thủ tục pháp lý liên quan đến **các giai đoạn đề nghị và chấp nhận đề nghị giao dịch**	- Bộ Quốc phòng	- Tiếp thu sửa tại Đề cương

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	ký kết hợp đồng điện tử *(bao gồm: nội dung đề nghị giao kết hợp đồng, việc thay đổi, rút lại hoặc hủy bỏ đề nghị giao kết hợp đồng điện tử, chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng điện tử, giới hạn thời gian trả lời chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng điện tử.)* - Đề nghị **quy định về hợp đồng thương mại điện tử mẫu** để bảo đảm sự thống nhất trong giao dịch thương mại điện tử - Đề nghị bổ sung **quy định về công chứng hợp đồng thương mại điện tử**. Thông thường, khi muốn công chứng viên chứng nhận một hợp đồng, giao dịch theo cách truyền thống, những người có yêu cầu công chứng phải trực tiếp xuất hiện trước mặt công chứng viên để đề xuất nội dung yêu cầu công chứng của mình. Đối với hợp đồng thương mại điện tử, các bên tham gia hợp đồng hoàn toàn trao đổi, đàm phán nội dung hợp đồng và ký kết từ xa thông qua phương tiện điện tử, **việc thực hiện công chứng chưa được hướng dẫn cụ thể.** - Đề nghị nêu rõ các hình thức giao kết hợp đồng điện tử: ký kết, chấp nhận giao kết bằng việc xác thực… để có cơ sở áp dụng trên thực tiễn đối với nội dung này. - Đề nghị xem xét quy định bổ sung về **giao kết hợp đồng điện tử** theo các mục: điều kiện đề nghị giao kết hợp đồng được coi là có hiệu lực pháp luật; Giá trị pháp lý của đề nghị giao kết hợp đồng điện tử; Trách nhiệm của bên đề nghị giao kết trong trường hợp giao kết hợp đồng với bên thứ 3 trong quá trình chờ đợi chấp thuận đề nghị giao kết từ bên được đề	- Hiệp hội Ngân hàng	- Về nội dung công chứng hợp đồng thương mại điện tử sẽ xem xét tiếp thu trong quá trình sửa đổi Luật GDĐT

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	nghị để tránh được trường hợp các bên phát sinh tranh chấp trong giai đoạn đề nghị và chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng. + Đề nghị bổ sung quy định về trường hợp một bên tham gia giao dịch thực hiện ký trực tiếp và một bên tham gia giao dịch thực hiện ký bằng chữ ký điện tử.		
2)	- Tại Khoản 1 Điều 1, **đề nghị bổ sung hướng dẫn rõ việc ký kết/giao kết các chứng từ giao dịch trong hoạt động ngân hàng mà pháp luật chuyên ngành có quy định khác so với Luật Giao dịch điện tử thì cũng thuộc phạm vi loại trừ của Luật Giao dịch điện tử** để đảm bảo phù hợp với Luật các Tổ chức tín dụng.	Hiệp hội Ngân hàng	Nghiên cứu để tiếp thu trong quá trình xây dựng Luật GDĐT sửa đổi
2.7. Quy định an ninh, an toàn, bảo mật GDĐT			
	Đề nghị bổ sung "**Điều 43e. Quy định về bảo mật thông tin trong GDĐT**" tại Khoản 14 Điều 1. Lý do: Trong GDĐT của cơ quan nhà nước, vấn đề bảo mật thông tin là một trong các vấn đề quan trọng hàng đầu, cần được chú trọng quy định, để đảm bảo an ninh, an toàn, bảo vệ bí mật nhà nước.	Bộ Quốc phòng	Tiếp thu, bổ sung trong dự thảo Đề cương
2.8. Quy định về giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm			
	- Đề nghị xem xét **bổ sung thêm các chế tài có liên quan để xử lý** đối với các hành vi vi phạm quy định của Luật GDĐT sửa đổi tương ứng để bảo đảm hiệu lực, nâng cao tính răn đe khi vi phạm các quy định có liên quan trong Luật.	Hiệp hội Ngân hàng	Tiếp thu, bổ sung dự thảo Đề cương.

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	- Cần **quy định cụ thể hơn đối với việc giải quyết tranh chấp về giao dịch điện tử**, do GDĐT có những đặc thù riêng biệt khác với các giao dịch thương mại thông thường. Việc không có những quy định cụ thể, đặc thù cho việc giải quyết tranh chấp về giao dịch điện tử có thể dẫn tới những vướng mắc, khó khăn cho các bên tranh chấp.		
2.9. Bổ sung quy định về quản lý nền tảng số, dịch vụ số và giao dịch trực tuyến			
	Đề xuất bổ sung vào đề nghị xây dựng luật chính sách quản lý đối với "Dịch vụ nền tảng số trực tuyến và nhà cung cấp dịch vụ nền tảng số trực tuyến".	Cục Viễn thông	Tiếp thu, chỉnh sửa
	Đề xuất bổ sung vào đề nghị xây dựng luật chính sách về "Dữ liệu mở đối với cơ quan nhà nước"	Cục Viễn thông	Tiếp thu, chỉnh sửa
	- Đề nghị có đánh giá về các giải thích từ ngữ liên quan tại Luật Giao dịch điện tử để xem xét, đề xuất sửa đổi tại Luật, cụ thể là các khái niệm liên quan như: "thông điệp dữ liệu", "thông điệp dữ liệu an toàn","giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu"...	Vụ Khoa học và Công nghệ	Nghiên cứu tiếp thu trong quá trình xây dựng Luật GDĐT sửa đổi.
	- Đề nghị trong báo cáo tổng kết thi hành Luật Giao dịch điện tử, Đề cương sửa đổi Luật Giao dịch điện tử nêu đầy đủ hơn và nhấn mạnh việc triển khai các cấp độ tiêu chuẩn đảm bảo an toàn khác nhau đối với các vấn đề: đảm bảo định danh, đảm bảo xác thực.	Vụ Khoa học và Công nghệ	Tiếp thu, chỉnh sửa

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	- Đề nghị nhấn mạnh việc ban hành các quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để xác định thông điệp dữ liệu an toàn, chữ ký điện tử an toàn, đảm bảo an toàn trong định danh, xác thực điện tử.	Vụ Khoa học và Công nghệ	Tiếp thu, chỉnh sửa
	- Đề nghị nghiên cứu đồng bộ các nội dung với dự thảo Nghị định định danh và xác thực điện tử	Vụ Pháp chế	- Nghiên cứu tiếp thu trong quá trình xây dựng Luật GDĐT sửa đổi.
	- Đề nghị bổ sung thêm nghiên cứu bổ sung hoạt động công chứng điện tử.	Vụ Pháp chế	Nghiên cứu tiếp thu trong quá trình xây dựng Luật GDĐT sửa đổi.
	Cần thuyết minh, xác định rõ phạm vi, đối tượng của nền tảng số trực tuyến (Chính sách 9 của báo cáo tác động) để không trùng lặp với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành khác.	Vụ Công nghệ thông tin	Nghiên cứu tiếp thu trong quá trình xây dựng Luật GDĐT sửa đổi.
	Về dự thảo đề cương Luật đối với "Chính sách Quy định về dịch vụ nền tảng số trực tuyến và nhà cung cấp dịch vụ nền tảng số trực tuyến": Đề nghị thuyết minh, xác định rõ phạm vi, đối tượng của nền tảng số trực tuyến để không trùng lặp với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành khác; Bổ sung thêm điều khoản chế tài xử lý hành vi nghiêm cấm trong giao dịch CPĐT; Điều khoản chuyển tiếp để hướng dẫn thực hiện.	Vụ Kế hoạch – Tài chính	- Quy định tại Luật GDĐT sửa đổi tạo cơ sở pháp lý quản lý dịch vụ nền tảng số trực tuyến, những hoạt động cụ thể sẽ được quy định tại pháp luật chuyên ngành. Do vậy, chính sách 9 không trùng lặp với các quy định của pháp luật chuyên ngành hiện có. - Những ý kiến còn lại sẽ nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình xây dựng Luật GDĐT sửa đổi.
3. Dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ			

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
3.1	Rà soát, đảm bảo nhất quán giữa quan điểm chỉ đạo, phạm vi điều chỉnh và nội dung của dự án Luật hiện còn chưa thống nhất: - **Điều chỉnh quan điểm số 1**: cần mở rộng với mọi lĩnh vực có GDĐT bao gồm cả hành chính công, dân sự, kinh tế. Việc đưa ra quan điểm bó hẹp trong xây dựng dự án Luật như hiện nay sẽ làm hạn chế nội dung chính sách, không nhất quán trong quá trình xây dựng. - Cân nhắc sửa phạm vi điều chỉnh theo hướng *"Luật này quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; trong lĩnh vực* ***dân sự, kinh tế và các lĩnh vực khác*** *do pháp luật quy định".* Việc xác định lĩnh vực "kinh tế" sẽ đủ rộng để bao quát được cả hoạt động thương mại cũng như tài chính, ngân hàng, và các hình thái hoạt động kinh tế khác.	Bộ Công Thương	Tiếp thu, sửa đổi phù hợp trong dự thảo Tờ trình và dự thảo Đề cương.
3.2	- Những **vướng mắc, tồn tại về mặt pháp lý** cũng như thực tiễn để làm rõ tính cấp thiết của việc xây dựng VBQPPL sửa đổi, bổ sung Luật GDĐT năm 2005 thay vì dẫn chiếu đến Phụ lục kèm theo để phù hợp với Khoản 1, Điều 37 Luật Ban hành VBQPPL.	Bộ Ngoại giao	- Tiếp thu, chỉnh sửa
3.3	Đề nghị rà soát, bổ sung quan điểm chỉ đạo "Việc xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao dịch điện tử cần bám sát, thể hiện được những nội dung có liên quan tại mục 2 Phần IV (Kiến tạo thể chế) của Quyết định số	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Tiếp thu, sửa đổi phù hợp tại dự thảo Tờ trình

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020.		
3.4	Phần IV về mục tiêu, nội dung xây dựng chính sách: Đối với mỗi chính sách đưa ra trong dự thảo Tờ trình nên **có các giải pháp thực hiện chính sách** để có cơ sở phân tích, so sánh và đề xuất lựa chọn giải pháp phù hợp trong từng chính sách.	Bộ Y tế	Tiếp thu và bổ sung trong dự thảo Tờ trình
3.5	Tại phần cuối Tờ trình, đề nghị bổ sung các **tài liệu kèm theo** theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL khi trình Chính phủ.	Bộ Ngoại giao	Tiếp thu, rà soát, bổ sung trong dự thảo Tờ trình.
3.6	Đề nghị **làm rõ hơn về mục tiêu của chính sách** trong đề nghị xây dựng Luật, các giải pháp để thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do của việc lựa chọn; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật sau khi được Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua *(Theo quy định tại Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)*	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu, rà soát sửa đổi trong dự thảo Tờ trình
4. Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách			
4.1	Mục tiêu xây dựng chính sách (mục 3, phần I) - Nội dung mục tiêu **không phải là mục tiêu xây dựng chính sách, mà là mục đích của việc sửa đổi, bổ sung Luật GDĐT**, đề nghị chỉnh sửa để đảm bảo thống nhất giữa tiêu đề với nội dung. - Nội dung "Các chính sách giải quyết vấn đề" tại 3.2 mục 3 phần I **không th uộc nội dung về mục tiêu của việc xây**	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Rà soát, sửa đổi phù hợp tại dự thảo Báo cáo

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	dựng chính sách, đề nghị kết cấu thành phần riêng.		
4.2	Đề nghị bổ sung kết quả đạt được trong hoạt động thanh toán	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động
4.3	- Đề nghị bổ sung nội dung là Luật chưa có quy định về các hình thức định danh và xác thực điện tử mới như xác thực trong mạng blockchain, xác thực đa nhân tố, đa yếu tố tại Mục II.2 Chính sách 2. - Đề nghị bổ sung nội dung giải pháp để **xây dựng khuôn khổ pháp lý cho các phương thức xác thực như mật khẩu dùng một lần (OTP), sinh trắc học (vân tay, mống mắt)…** trong các giao dịch điện tử. - Bổ sung các quy định đảm bảo tính pháp lý khi áp dụng các nền tảng công nghệ Cách mạng công nghiệp 4.0 (Blockchain, AI...) trong giao dịch điện tử.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tiếp thu, chỉnh sửa. Nội dung về công nghệ mới sẽ xem xét khi xây dựng Luật GDĐT sửa đổi.
4.4	- Mục II.3.3.2 về phương án 2 (chính sách 3): đề nghị xem xét việc **phân loại giao dịch điện tử** để có phương án phù hợp. - Đề nghị bổ sung các quy định về giao dịch hợp đồng điện tử đồng bộ và có sự kết nối đối với hệ thống văn bản pháp luật chung khác về hợp đồng, giao kết hợp đồng *(Bộ Luật dân sự, nghị định 52/2013/NĐ-CP về Thương mại điện tử).* - Khoản 13 Điều 1: Đề nghị cân nhắc, xem xét bổ sung quy định về trường hợp **hợp đồng điện tử vô hiệu và hậu quả pháp lý của hợp đồng điện tử vô hiệu**.	- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, - Bộ Quốc phòng - Hiệp hội Ngân hàng	Tiếp thu, chỉnh sửa tại Báo cáo đánh giá tác động

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
4.4	Đề nghị bổ sung quy định về **dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại,** đây là giải pháp đảm bảo giá trị pháp lý, lưu trữ và đảm bảo tính toàn vẹn của chứng từ điện tử do các bên khởi tạo trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng tại Chính sách này.	Bộ Công Thương	Tiếp thu, chỉnh sửa trong các văn bản của Hồ sơ đề nghị.
4.5	Đề nghị thể hiện rõ hơn các quan điểm chính sách riêng khi sửa đổi, bổ sung Luật giao dịch điện tử, các quan điểm này không trùng lặp với các yêu cầu xây dựng Luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Văn phòng Chính phủ	Tiếp thu, chỉnh sửa
4.6	Đề nghị không đánh giá tác động chung của tất cả nội dung của dự thảo Luật, cần xây dựng báo cáo đánh giá tác động đối với từng chính sách cụ thể, trong đó đánh giá tác động cụ thể về định tính và định lượng các tác động tích cực và tiêu cực của từng phương án đề xuất.	Văn phòng Chính phủ	Tiếp thu, chỉnh sửa
4.7	- Báo cáo rà soát, đánh giá thủ tục hành chính: đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông **thực hiện đánh giá thủ tục hành chính theo hướng dẫn tại Thông tư 07/2014/TT-BTP** của Bộ Tư pháp về hướng dẫn đánh giá tác động thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính. - Chính sách 1 (quy định mở rộng phạm vi điều chỉnh): đề nghị **cân nhắc bổ sung nội dung về tác động của chính sách lên thủ tục hành chính** do khi áp dụng quy định về GDĐT công việc thủ tục hành chính được triển khai trên môi trường điện tử và do tính chất thông điệp dữ liệu và văn bản điện tử có thể nhân bản số lượng không giới hạn trên máy	Văn phòng Chính phủ Bộ Ngoại giao	- Tiếp thu ý kiến bổ sung nội dung về tác động của chính sách lên thủ tục hành chính đối với chính sách 1; - Bảo lưu ý kiến Báo cáo rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, do hiện nay đang là giai đoạn lập Hồ sơ đề nghị, chưa đến giai đoạn dự thảo văn bản nên chưa cần thực hiện Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính, cụ thể:

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	tính, thiết bị điện tử nên cũng cần đánh giá khả năng xác định bản chính, bản gốc; thực hiện việc hủy, thu hồi, điều chỉnh, bổ sung, tạm giữ các thông điệp dữ liệu, văn bản điện tử quan trọng đã gửi, ban hành trong các giao dịch.		
4.8	Đề nghị xem xét, bổ sung hành lang pháp lý tại Chính sách 4 quy định các vấn đề về yêu cầu quản lý nhà nước đối với dịch vụ tin cậy và nhà cung cấp dịch vụ tin cậy của Việt Nam và nước ngoài.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tiếp thu, chỉnh sửa
4.9	- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo **bổ sung giải pháp để hoàn thiện nội dung chính sách**, từ đó có cơ sở, căn cứ, đánh giá và lựa chọn chính xác giải pháp phù hợp.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tiếp thu, chỉnh sửa
4.10	- Đề nghị **chỉnh lý bố cục của các tiểu mục của mỗi chính sách**, phù hợp với mẫu số 2 tại Phụ lục V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL. - Đề nghị **cân nhắc bổ sung nội dung cụ thể về các phương án giải quyết bất cập, khó khăn**, thay vì chỉ nêu khái quát về phương án đề xuất. - Đối với các giải pháp đưa ra trong mỗi chính sách: Dự thảo chủ yếu đưa ra 02 giải pháp trong mỗi chính sách là giải pháp giữ nguyên quy định hiện hành và giải pháp đề xuất sửa đổi, bổ sung. Do vậy, nên xem xét **rà soát, bổ sung thêm giải**	Bộ Tư pháp Bộ Ngoại giao Bộ Y tế	Tiếp thu, sửa đổi, bổ sung các nội dung có liên quan của các chính sách tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	pháp đối với một số chính sách để có cơ sở phân tích, so sánh, đánh giá tác động trên nhiều phương án, giải pháp giải quyết vấn đề bất cập và từ đó đề xuất lựa chọn giải pháp phù hợp nhất. - Đối với nội dung đánh giá tác động chính sách: Nên **bổ sung nội dung đánh giá tác động tích cực, tác động tiêu cực về kinh tế, xã hội và bổ sung nội dung về thẩm quyền ban hành chính sách** để giải quyết vấn đề theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.		
4.11	- Cần bổ sung đánh giá tác động về các mặt tích cực (lợi ích), tiêu cực của từng giải pháp đề xuất trong các chính sách đối với Nhà nước, người dân, doanh nghiệp cho chặt chẽ. - Cần bổ sung đánh giá tác động kinh tế, xã hội đối với của Chính sách 1 về mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật GDĐT. - Đối với Chính sách 4 về dịch vụ tin cậy và nhà cung cấp dịch vụ tin cậy, cả 2 phương án đưa ra đều không có tác động kinh tế, xã hội là chưa hợp lý bởi vì chính sách này tác dộng trực tiếp đến doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ thực chữ ký số, người sử dụng chữ ký số,… do vậy cần rà soát, bổ sung nội dung đánh giá cho đầy đủ. - Để bảo đảm việc đánh giá tác động của các chính sách được chặt chẽ hơn đề nghị bổ sung nội dung đánh giá về tính tương	Bộ Công an	Tiếp thu, chỉnh sửa

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	thích của nội dung chính sách trong đề nghị xây dựng dự án Luật với Điều ước quốc tế có liên quan mà VN là thành viên. - Bổ sung nội dung thuyế tminh để làm rõ một số chính sách được quy định về "dịch vụ tin cậy", "thông điệp dữ liệu an toàn", "hợp đồng điện tử".		
4.11	- Các phương án đưa ra của các chính sách tại Báo cáo đánh giá tác động của chính sách: **5/6** chính sách đều đánh giá không có tác động kinh tế (chính sách 2, 3, 4, 5, 6), **4/6** chính sách không có đánh giá tác động kinh tế và xã hội (chính sách 3, 4, 5, 6). Trong khi đó, theo đánh giá của cơ quan chỉ trì soạn thảo, đây là các chính sách lớn, quan trọng có tác động đến giao dịch của người dân, doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước. Do đó, **đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đánh giá tác động kinh tế, xã hội của các phương án này**. - Đề nghị cơ quan soạn thảo **cần lượng hóa cụ thể chi phí tại trang 5 và đề xuất giải pháp về nguồn chi** trong bối cảnh Chính phủ siết chặt chi tiêu. - Do vậy, nên **rà soát để đưa ra đánh giá tác động cụ thể hơn về chi phí hiệu quả kinh tế xã hội của từng phương án trong mỗi chính sách.** - Đề nghị xem xét làm rõ hơn về chi phí lợi ích của các giải pháp đưa ra; so sánh chi phí lợi ích của các giải pháp; lựa chọn giải pháp của cơ quan tổ chức và lý do của việc lựa chọn	Bộ Tư pháp Bộ Ngoại giao, Bộ Y tế Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu, chỉnh sửa
4.12	- Nội dung các chính sách chưa có quy định về bảo mật thông	Bộ Tư pháp	Tiếp thu, chỉnh sửa

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	tin trong giao dịch điện tử. Trong khi đó, quy định về bảo mật trong giao dịch điện tử là nội dung quan trọng. - Ngoài ra, đề cương dự thảo Luật cũng **chưa quy định về lưu trữ lâu dài thông điệp dữ liệu điện tử**.		
4.13	Dự thảo Tờ trình và Báo cáo tổng kết Luật nêu ra rất nhiều vướng mắc, bất cập của quá trình thực hiện Luật, tuy nhiên, **có những vướng mắc chưa được đề xuất giải pháp sửa đổi hoặc đề xuất chưa phù hợp với thực trạng để giải quyết vướng mắc**. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu để đưa ra các chính sách sửa đổi toàn diện Luật GDĐT.	Bộ Tư pháp	Tiếp thu, chỉnh sửa
5. Ý kiến khác			
5.1	- Quá trình xây dựng Luật sửa đổi **đề nghị lưu ý việc xây dựng các văn bản quy định việc xử lý vi phạm pháp luật về giao dịch điện tử** do mở rộng phạm vi điều chỉnh, nhiều trường hợp vi phạm trên thực tế. - Đề nghị **bổ sung các quy định sửa đổi, bổ sung cụ thể để giải quyết các hạn chế, bất cập nêu tại Báo cáo đánh giá tổng kết** như các bất cập về giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm, có tham khảo kinh nghiệm quốc tế trong các quy định tương tự.	- Bộ Quốc phòng - Văn phòng Chính phủ	Tiếp thu, chỉnh sửa
5.2	Đề nghị sử dụng thống nhất cụm từ "***Bảo hiểm xã hội***" thay cho cụm từ "Bảo hiểm" trong toàn bộ tài liệu Hồ sơ.	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Tiếp thu, chỉnh sửa

TT	Nội dung ý kiến	Cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình
5.3	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung các **quy định sửa đổi, bổ sung cụ thể** để quản lý đồng bộ, hiệu quả các hoạt động liên quan đến giao dịch điện tử. Ví dụ: Quy định về dịch vụ tin cậy cần có khái niệm, phạm vi hoạt động, điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ này	Văn phòng Chính phủ	tiếp tục nghiên cứu tiếp thu và đề xuất nội dung sửa đổi Luật.
5.4	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức Lập đề nghị xây dựng Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành VBQPPL và Nghị định 34/2016/NĐ-CP, trong đó lưu ý tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan *(bắt buộc: các Bộ Nội vụ, Ngoại giao, Tài chính, Tư pháp),* đồng thời lưu ý lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động của văn bản về đề nghị xây dựng Luật; tổng hợp, nghiên cứu, giải trình tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý trước khi gửi Bộ Tư pháp.	Bộ Tư pháp	Tiếp thu, tổng hợp, đã và đang thực hiện theo đúng quy định.
5.5	Nên rà soát bổ sung kinh nghiệm quốc tế có liên quan đến các nội dung được đề cuất trong đề nghị xây dựng dự án Luật, nhất là kinh nghiệm trong quản lý giao dịch điện tử, ứng dụng CNTT vào cải cách hành chính của các nước trong khu vực và trên thế giới	Bộ Công an	Tiếp thu, chỉnh sửa